

Số : / QĐ-SNV

Nam Định, ngày 27 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v : Áp dụng “Hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015”
vào hoạt động của Sở Nội vụ**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định 2968/QĐ-BKH-CN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng: “Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015” vào hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Nam Định gồm Sổ tay chất lượng và 41 quy trình với 86 thủ tục hành chính.

(Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, ban, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Khoa học & Công nghệ
- Ban chỉ đạo ISO của UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Lưu VP, Thư ký ISO.

GIÁM ĐỐC

Triệu Đức Hạnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, HỆ THỐNG TÀI LIỆU THEO
TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015 ÁP DỤNG TẠI SỞ NỘI VỤ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày 27 tháng 6 năm 2019
của Giám đốc sở Nội vụ)

STT	Thủ tục hành chính	Tên Quy trình	Mã Quy trình
I. Các tài liệu chung			
1	Sổ tay chất lượng		STCL
2	Quy trình kiểm soát tài liệu		QT-SNV 01
3	Quy trình kiểm soát hồ sơ		QT-SNV 02
4	Quy trình đánh giá nội bộ		QT-SNV 03
5	Quy trình kiểm soát sự KPH và hành động khắc phục phòng ngừa		QT-SNV 04
II. Các quy trình Nội bộ			
1	Quy trình xem xét của lãnh đạo.		QT-SNV 05
2	Quy trình nhận diện, giải quyết rủi ro và cơ hội		QT-SNV 06
3	Quản lý công văn đi, đến.		QT-VP 01
4	Quy trình quản lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ		QT-VP 02
5	Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.		QT-VP 03
6	Soạn thảo và ban hành văn bản của Sở		QT-VP 04
7	Đánh giá cán bộ, công chức của Sở.		QT-VP 05
8	Tuyển dụng viên chức		QT-VP 06
III. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Xây dựng Chính quyền			
1	Hiệp y chuyên xếp lương, nâng ngạch đối với công chức và cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.	Quy trình hiệp y xếp lương, chuyển xếp lương, nâng ngạch, bổ nhiệm	QT – XDCQ 01
2	Hiệp y xếp lương và bổ nhiệm cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn thay đổi các chức danh sau bầu cử và hiệp y bổ sung cán bộ y tế xã, phường, thị trấn.		
3	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Quy trình phân loại đơn vị hành chính cấp xã	QT – XDCQ 02
4	Thủ tục tiếp nhận viên chức y tế cấp xã	Quy trình tiếp nhận viên chức y tế xã	QT – XDCQ 03

IV. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Cán bộ, công chức, viên chức			
1	Tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức.	Quy trình Tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức.	QT-CCVC01
2	Điều động cán bộ, công chức, viên chức.	Quy trình Điều động cán bộ, công chức, viên chức.	QT-CCVC02
3	Thi tuyển công chức	Quy trình Thi tuyển công chức	QT-CCVC03
V. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ			
1	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quy trình Giải quyết TTHC về Hội	QT-HTCPCP 01
2	Thành lập hội		
3	Phê duyệt điều lệ hội		
4	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội		
5	Đổi tên hội		
6	Hội tự giải thể		
7	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		
8	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện		
9	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quy trình Giải quyết TTHC về Quỹ	QT-HTCPCP 02
10	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ		
11	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		
12	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ		
13	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		
14	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		
15	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ		
16	Đổi tên quỹ		
17	Quỹ tự giải thể		
VI. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Công tác thanh niên			
18	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Quy trình Thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	QT-CTTN 01
19	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Quy trình Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	QT-CTTN 02
20	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Quy trình Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	QT-CTTN 03

VII. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
21	Thủ tục “Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”	Quy trình “Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”	QT – BTXH 01
22	Thủ tục “ tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”	Quy trình “ tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”	QT – BTXH 02
VIII. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Tổ chức – Biên chế - Tiền lương			
1	Thành lập tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	Quy trình Thành lập tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	QT-TCBM 01
2	Nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức.	Quy trình Nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức.	QT-TL 02
IX. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng			
1	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh	Quy trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Tặng Cờ thi đua, danh hiệu thi đua, Bằng khen cấp tỉnh (khen thưởng thành tích theo công trạng và thành tích đạt được, khen thưởng thành tích theo đợt hoặc theo chuyên đề)	QT-TĐKT 01
2	Tặng Cờ thi đua cấp tỉnh		
3	Tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”		
4	Tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”		
5	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề		
6	Tặng Cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề		
7	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh cho gia đình.		
8	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại.		
9	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đột xuất.	Quy trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, khen thưởng thành tích đột xuất.	QT-TĐKT 02
X. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Thanh tra			
1	Tiến hành một cuộc thanh tra.	Quy trình Tiến hành một cuộc thanh tra.	QT-TT01

2	Giải quyết khiếu nại lần 1	Quy trình Giải quyết khiếu nại, tố cáo	QT-TT02
3	Giải quyết khiếu nại lần 2		
4	Giải quyết tố cáo		
5	Tiếp công dân	Quy trình Tiếp công dân	QT-TT03
6	Giải quyết đơn thư không thuộc thẩm quyền	Quy trình Giải quyết đơn thư không thuộc thẩm quyền	QT-TT04
XI. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Đào tạo – Bồi dưỡng			
1	Cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học	Quy trình Cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học	QT-ĐTBD01
2	Thẩm định hồ sơ trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học	Quy trình Thẩm định hồ sơ trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức đi học sau đại học	QT-ĐTBD02
3	Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng	Quy trình Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng	QT-ĐTBD03
XII. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Tôn giáo			
1	Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Quy trình giải quyết TTHC “thông báo” thuộc lĩnh vực Tôn giáo	QT-TG 01
2	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức		
3	Thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP		
4	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
5	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
6	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
7	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
8	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp		

	quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
9	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
10	Thông báo chuyển chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành		
11	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
12	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
13	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
14	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh		
15	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh		
16	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh		
17	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quy trình giải quyết TTHC “đề nghị” thuộc lĩnh vực Tôn giáo	QT-TG 02
18	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam		
19	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
20	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
21	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		

22	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh		
23	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh		
24	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
25	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh		
26	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh		
27	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương		
28	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức		
29	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
30	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh		
31	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quy trình giải quyết TTHC “đăng ký” thuộc lĩnh vực Tôn giáo	QT-TG 03
32	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích		
33	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		
34	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		

35	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo		
XIII. Quy trình xử lý công việc Lĩnh vực Văn thư – Lưu trữ			
1	Cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Quy trình cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	QT-VTLT 01
2	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	Quy trình cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	QT-VTLT 02